

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Hoàng Hà**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG – 2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Hoàng Hà  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG – 2022**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Nguyễn Hoàng Hà

**Mã SV:** 1512401070

**Lớp:** QT 1901K

**Ngành:** Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- + Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
- + Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường.
- + Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

## 2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường.

## 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty cổ phần Minh Cường - Địa chỉ: 334 Nguyễn Văn Linh -  
Đường Kênh - Lê Chân - Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên:** Nguyễn Thị Mai Linh

**Học hàm, học vị:** Thạc sĩ

**Cơ quan công tác:** Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

***ThS. Nguyễn Thị Mai Linh***

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2022*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</b> .....	2
1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.1. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	2
1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	3
1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	3
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	3
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).....	4
1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp. ....	5
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng. ....	5
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	6
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	9
1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng (TK112). ....	9
1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. ....	10
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng. ....	10
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	11
1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	13
1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung .....	13
1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	14
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	15
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính	16
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG</b> .....	18
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Minh Cường. ....	18
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Minh Cường.....	18
2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Minh Cường. ....	19
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Minh Cường. ....	20

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Minh Cường.....	22
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán .....	22
2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty. ....	25
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán .....	25
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty Cổ phần Minh Cường.....	25
2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán .....	27
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường .....	27
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Minh Cường .....	27
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Minh Cường.....	46
<b>CHƯƠNG III MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG .....</b>	<b>63</b>
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty cổ phần Minh Cường.....	63
3.1.1. Ưu điểm.....	63
3.1.2. Nhược điểm .....	65
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường.....	66
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>73</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>75</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).....	7
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt ( Ngoại tệ )......	8
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( tiền Việt Nam ). ....	11
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Ngoại tệ ). ....	12
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	14
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	15
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	16
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy ....	17
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Minh Cường. ....	21
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Minh Cường. ....	23
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Minh Cường. ....	26
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Minh Cường ..	29
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Minh Cường.....	47



## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Phiếu thu .....	31
Biểu 2.2: Giấy rút tiền .....	32
Biểu 2.3: Giấy báo nợ.....	33
Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000361 .....	35
Biểu 2.5: Phiếu chi .....	36
Biểu số 2.6. Hóa đơn GTGT .....	38
Biểu số 2.7: Phiếu thu .....	39
Biểu số 2.8: Hóa đơn GTGT số 0000 402 .....	41
Biểu 2.9: Phiếu chi .....	42
Biểu số 2.10: Sổ quỹ tiền mặt. ....	43
Biểu số 2.11: Sổ Nhật kí chung.....	44
Biểu số 2.12: Sổ cái TK 111. ....	45
Biểu số 2.13: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390.....	49
Biểu 2.14: Ủy nhiệm chi .....	50
Biểu 2.15: Giấy báo nợ.....	51
Biểu 2.16: Giấy rút tiền .....	53
Biểu 2.17: Giấy báo nợ.....	54
Biểu 2.18: Phiếu thu .....	55
Biểu số 2.19. Hóa đơn GTGT .....	57
Biểu số 2.20: Giấy báo có .....	58
Biểu số 2.21: Sổ Nhật kí chung.....	58
Biểu số 2.22: Sổ cái TK 112. ....	59
Biểu 2.20 Sổ tiền gửi ngân hàng .....	60
Biểu 2.21: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng .....	61
Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ.....	68
Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ.....	67

## LỜI MỞ ĐẦU

Với bất kỳ doanh nghiệp nào vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho sự hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh doanh của đơn vị mình.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khoá luận :**“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường”**.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận bao gồm ba chương:

*Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường.*

*Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường.*

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Th.s Nguyễn Thị Mai Linh** và các cô, chú trong Phòng Kế toán - Hành chính của Công ty cổ phần Minh Cường. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA****1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*****1.1.1. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

***1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám sát việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

## **1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

### **1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

### **1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: giấy bạc Ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý...

Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm tra quỹ đảm bảo tiền mặt tồn quỹ phải phù hợp với số dư trên sổ quỹ. Hàng ngày sau khi thu, chi tiền thủ quỹ phải ghi vào sổ quỹ cuối ngày, phải lập báo cáo quỹ, nộp cho kế toán.

Hàng ngày, sau khi nhận được báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ gốc do thủ quỹ gửi đến, kế toán quỹ phải đối chiếu, kiểm tra số liệu đã ghi trên sổ quỹ. Sau khi kiểm tra xong sổ quỹ, kế toán định khoản và ghi vào sổ tổng hợp tài khoản quỹ tiền mặt.

#### *1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).*

+ Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1112;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền. Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

#### *1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.*

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền... Cụ thể:

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT).
- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT).
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT).
- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT).

#### *1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.*

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

**Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

**Bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

**Số dư bên Nợ:**

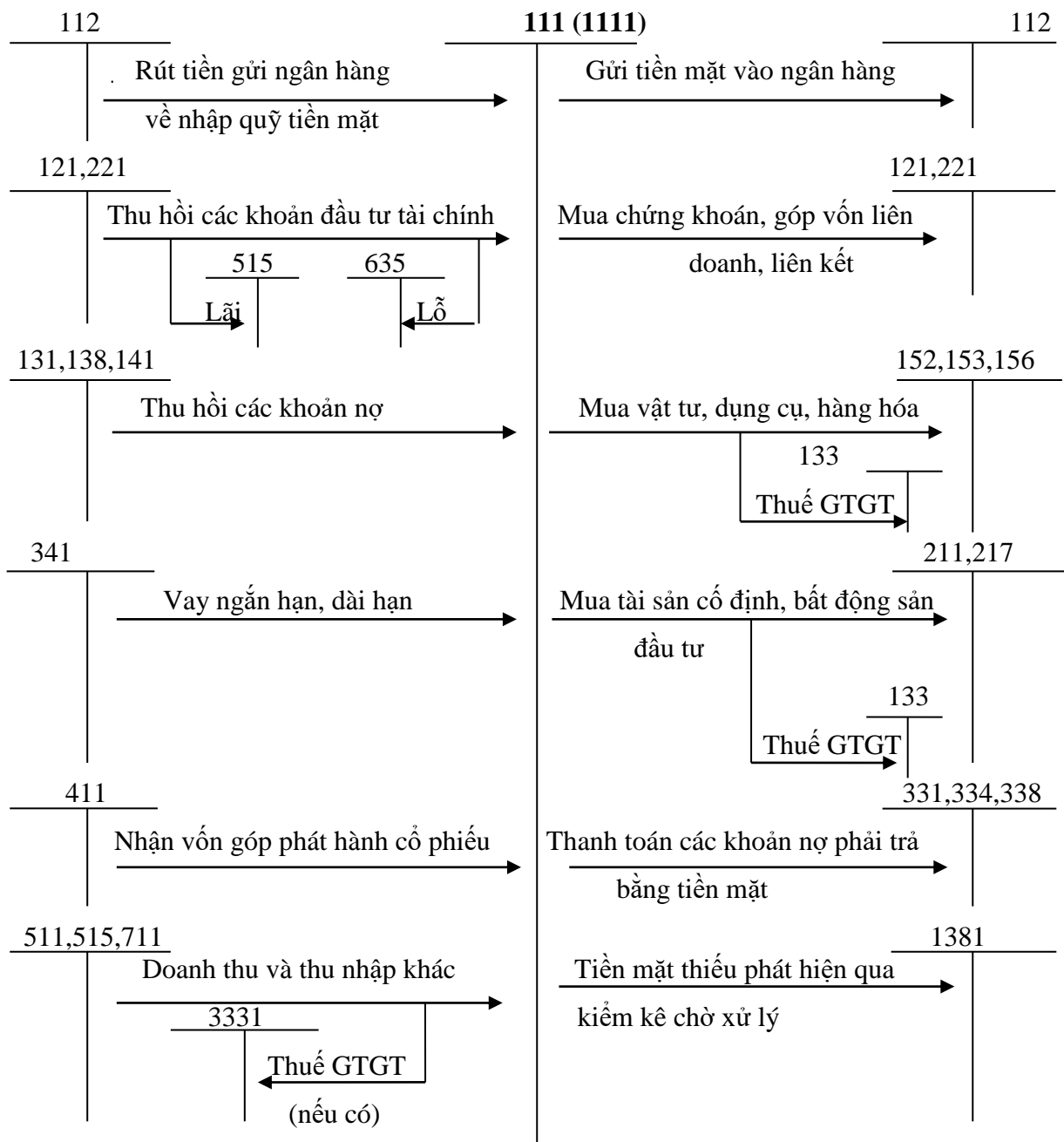
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

***Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:***

- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

***1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.***

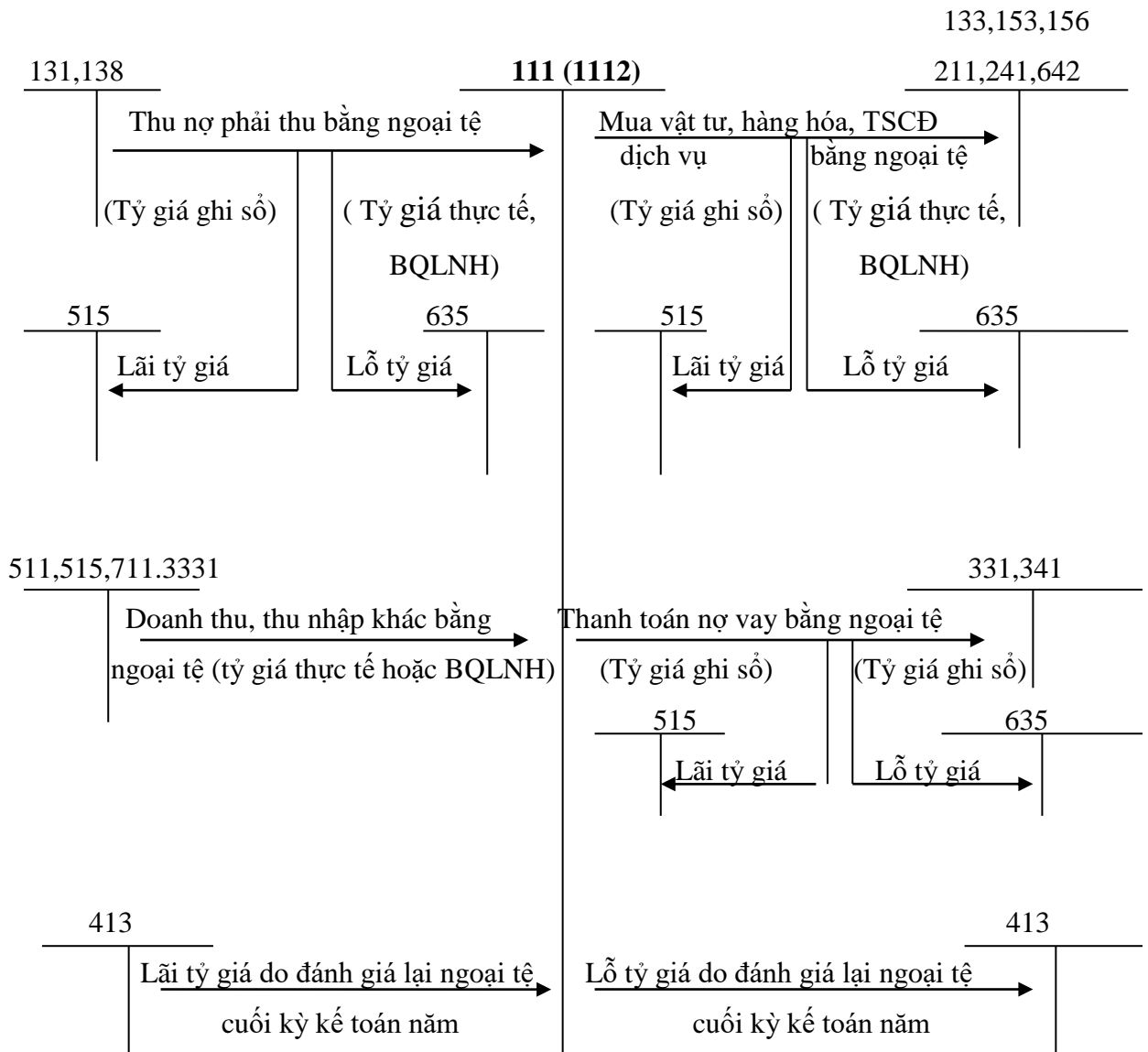
❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).



❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt ( Ngoại tệ ).

### ***1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt thì gửi vào tài khoản tại Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

#### ***1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng (TK112).***

- Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1381) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3381) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu

của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

#### *1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.*

- Giấy báo Nợ.

- Giấy báo Có.

- Bảng sao kê của ngân hàng.

- Ủy nhiệm chi.

- Ủy nhiệm thu.

#### *1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.*

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

##### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng.

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

##### **Bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

##### **Số dư bên Nợ:**

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

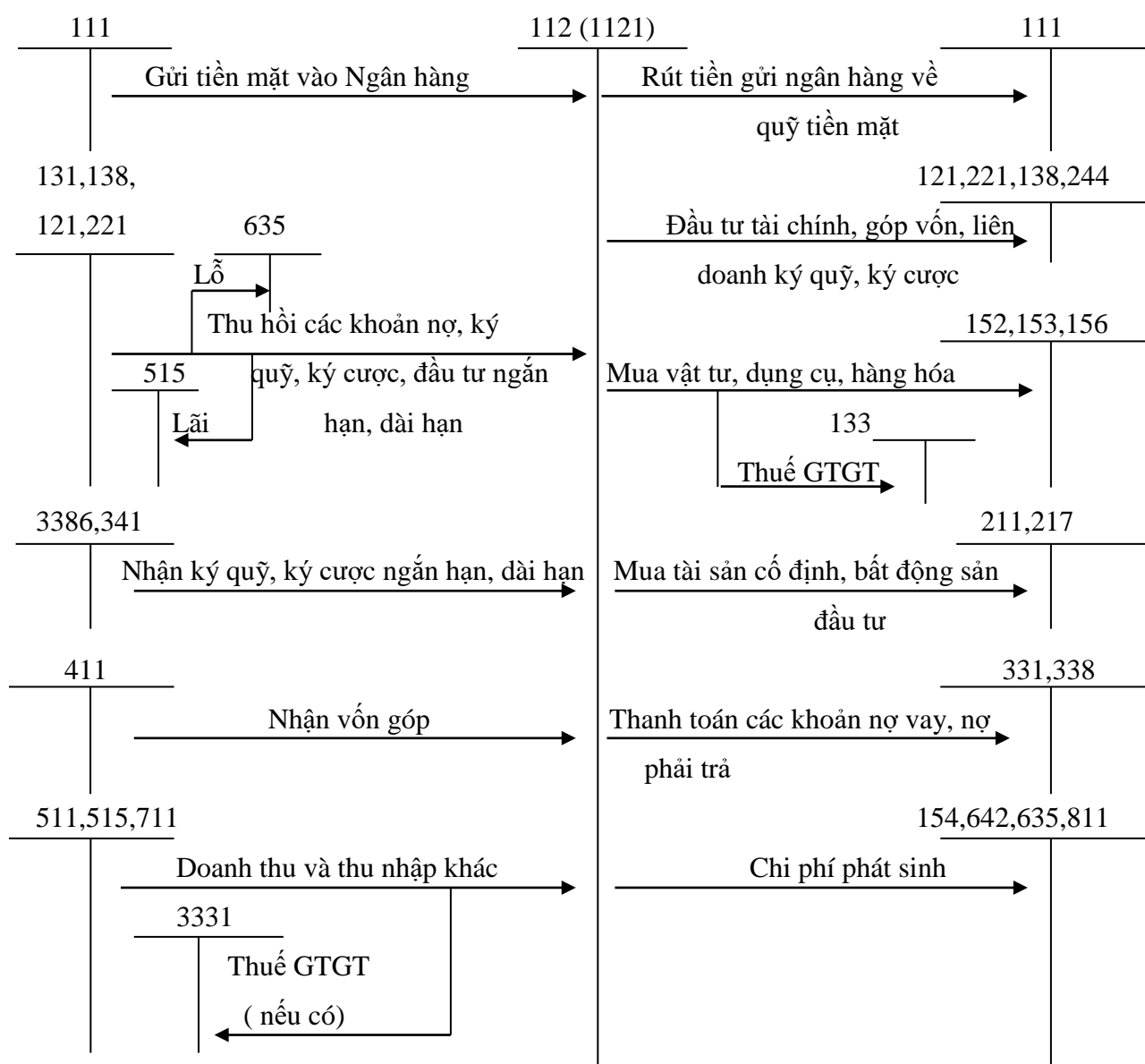
#### ***Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:***

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( tiền Việt Nam ).



### **1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

#### **1.3.1 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung**

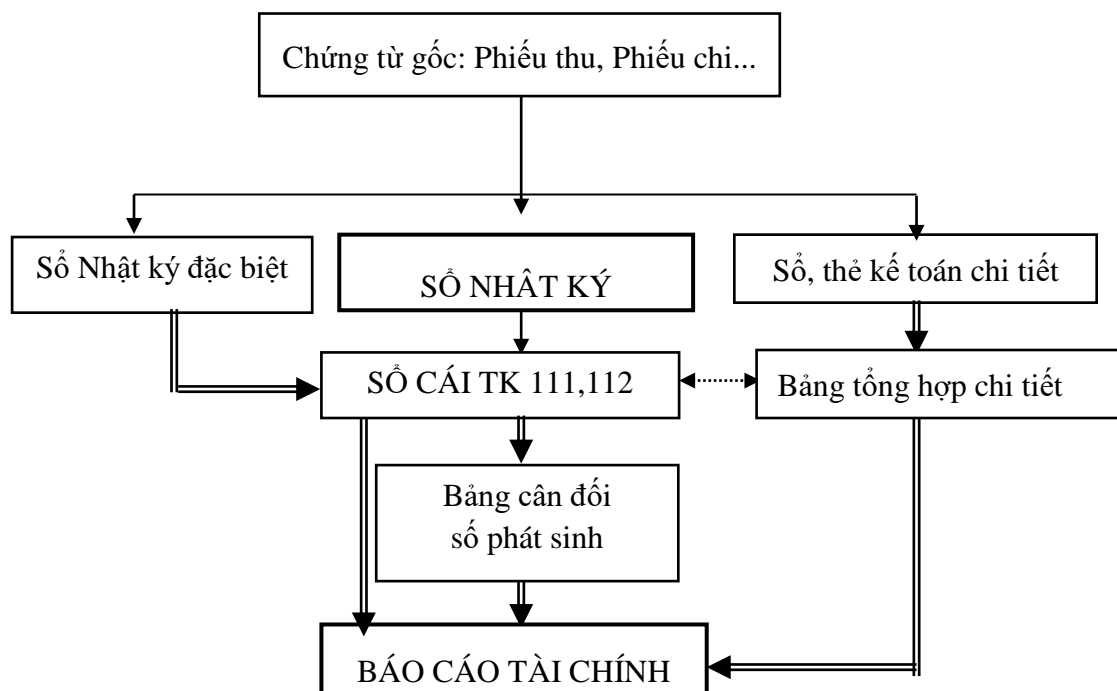
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá, dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ Nhật ký đặc biệt.
- Sổ Cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

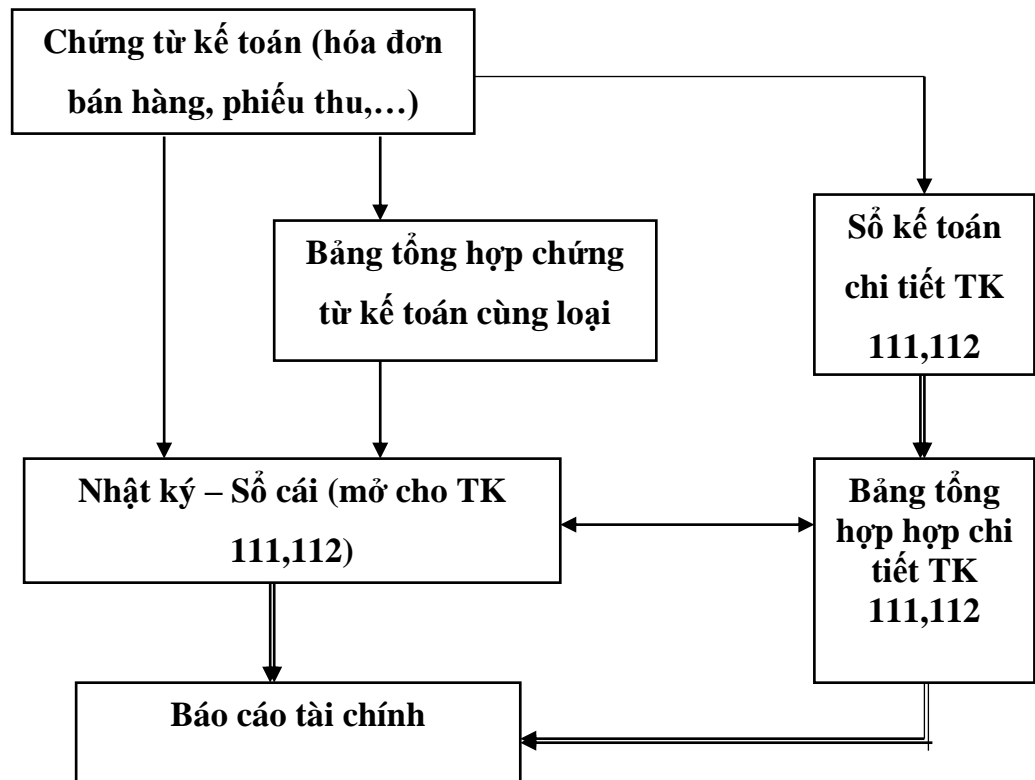
**1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

**1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

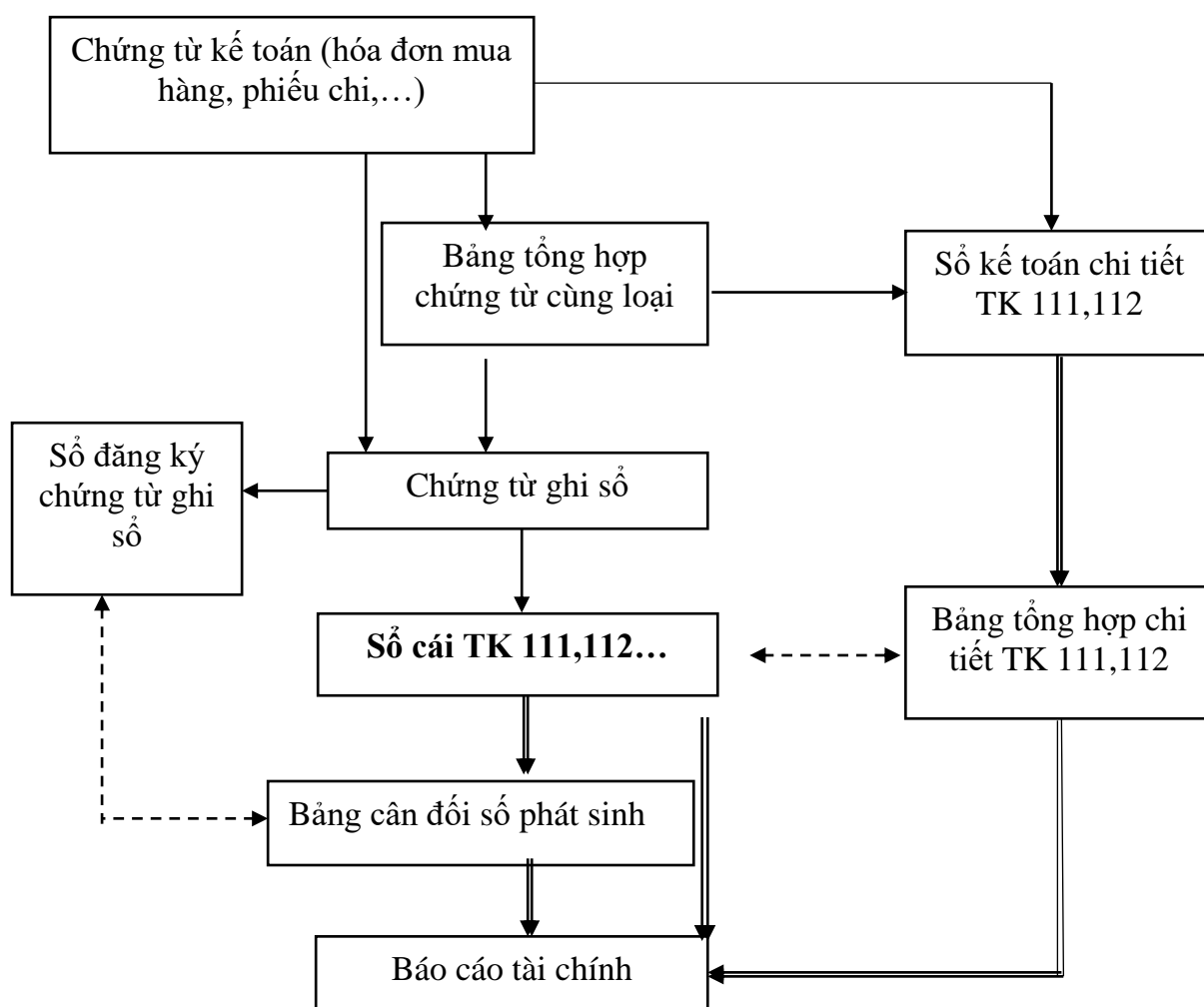
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.



- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

*Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ*

**1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

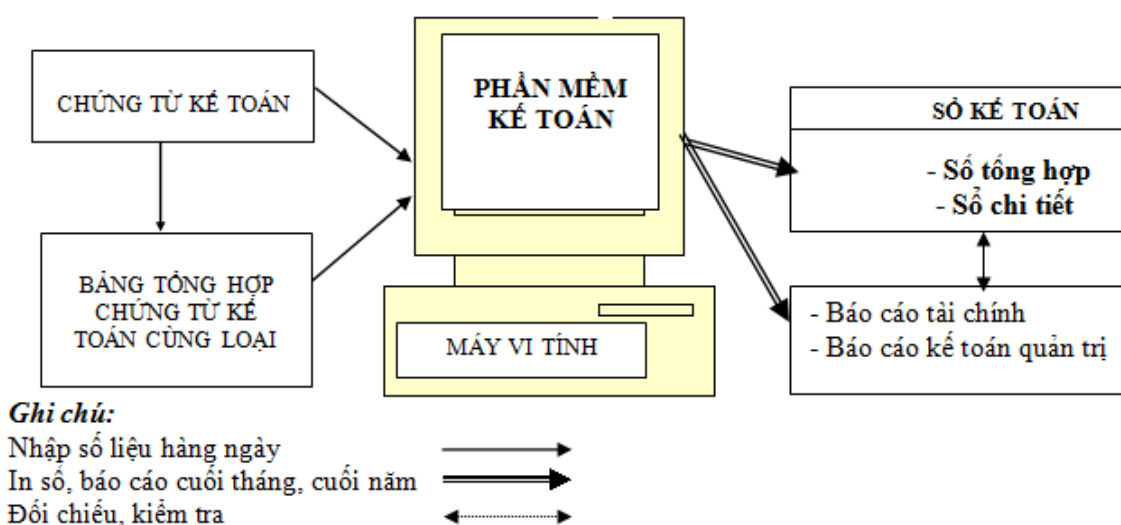
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế

toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG

#### 2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Minh Cường.

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Minh Cường.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Minh Cường**

Địa chỉ: 334 Nguyễn Văn Linh - Dư Hàng Kênh - Lê Chân - Hải Phòng

Người đại diện trước pháp luật: Nguyễn Văn Cường

Mã số thuế: 0200838053

Số điện thoại: 0225 379 5506

Ngân hàng mở TK giao dịch: Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương

#### ❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Minh Cường được thành lập vào 10/03/2008 theo Giấy phép Kinh doanh số 200992008 do sở KH & ĐT Hải Phòng phê duyệt.

Công ty Cổ phần Minh Cường là doanh nghiệp tư nhân, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ Việt Nam.

Công ty có điều lệ tổ chức và hoạt động riêng.

Công ty chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.

Công ty tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.

Công ty có Báo cáo tình hình tài chính riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Minh Cường đã và đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm

đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của công ty mình.

### 2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Minh Cường.

Công ty kinh doanh các lĩnh vực sau:

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
25110	1.Sản xuất các cấu kiện kim loại	N
25920	2.Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	N
2710	3.Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	N
27160	4.Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	N
30110	5.Đóng tàu và cấu kiện nổi	N
30120	6.Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	N
33110	7.Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	N
33120	8.Sửa chữa máy móc, thiết bị	N
33140	9.Sửa chữa thiết bị điện	N
33150	10.Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	N
3830	11.Tái chế phế liệu	N
4632	12.Bán buôn thực phẩm	N
4633	13.Bán buôn đồ uống	N
4649	14.Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	N
46520	15.Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	N
46530	16.Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	N
4659	17.Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	N

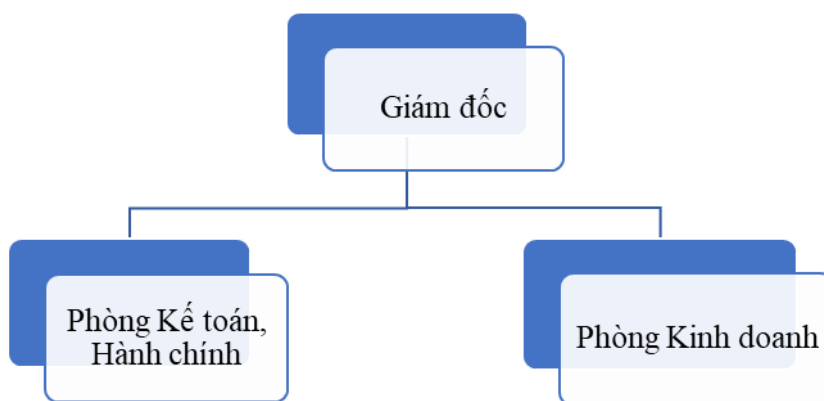
Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
4662	<b>18.<u>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</u></b>	Y
4932	19. <u>Vận tải hành khách đường bộ khác</u>	N
4933	20. <u>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</u>	N
5012	21. <u>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương</u>	N
5022	22. <u>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</u>	N
4772	23. <u>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	N
05100	24. <u>Khai thác và thu gom than cứng</u>	N
07100	25. <u>Khai thác quặng sắt</u>	N
0722	26. <u>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt</u>	N
1104	27. <u>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</u>	N
2023	28. <u>Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh</u>	N

Công ty đã đăng ký với Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng những ngành nghề trên, tuy nhiên trong những năm vừa qua công ty đi vào kinh doanh các loại Inox và thép hình.

### **2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Minh Cường.**

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý các hoạt động kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh là chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Minh Cường.

### Chức năng bộ máy quản lý của công ty

#### ❖ *Giám đốc:*

Giám đốc là người có quyền hành cao nhất trong công ty. Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của toàn công ty, từ việc xây dựng chiến lược, tổ chức thực hiện đến việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và lựa chọn các phương án.

#### ❖ *Phòng Kế toán - Hành chính:*

+ Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Giám đốc.

+ Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty

+ Lập và quản lý các sổ sách kế toán theo quy định của chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Lập, trình ký, chuyển nộp các báo cáo thuế, báo cáo kế toán, báo cáo thống kê định kỳ theo chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Mở sổ sách, lưu trữ các chứng từ có liên quan đến việc giao nhận.

+ Cập nhật phản ánh kịp thời đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên đối chiếu và xử lý kịp thời các sai sót kế toán.

+ Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế

độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

+ Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

**❖ Phòng Kinh doanh:**

+ Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty.

+ Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ, nghiệm thu phương án kinh doanh, bàn giao tài liệu...

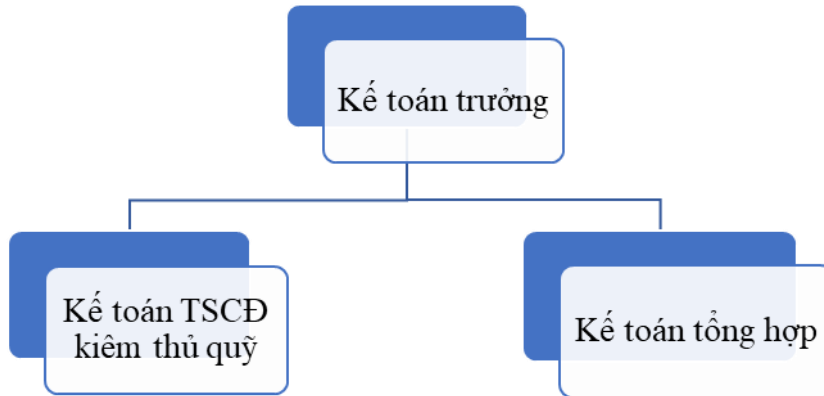
+ Phối hợp với Phòng Kế toán - Hành chính để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng

Với đặc thù là công ty thương mại nên việc giao hàng đúng hẹn, đúng mẫu mã chất lượng là việc vô cùng quan trọng. Vì vậy phòng kinh doanh luôn có người túc trực và sẵn sàng đi lấy hàng và giao hàng bất cứ khi nào khách yêu cầu.

**2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Minh Cường**

**2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán**

Để tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, Công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cụ thể và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và đối với công tác kế toán nói riêng. Dưới đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Minh Cường.

### Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

#### ❖ *Kế toán trưởng*

- Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp.

- Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

- Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước. Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

#### ❖ *Kế toán tổng hợp:*

- Giúp kế toán trưởng kiểm soát cập nhật hạch toán các số liệu thông qua các chứng từ ghi chép ban đầu hợp pháp vào sổ sách kế toán có liên quan kịp thời phải đảm bảo độ chính xác để báo cáo với kế toán trưởng.

- Kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát hiện kịp thời những sai sót vi phạm về nguyên tắc, nghiệp vụ quản lý kinh tế tài chính.



- Căn cứ vào chứng từ thanh toán đã được Giám đốc duyệt và kế toán trưởng kiểm soát, lập phiếu thu và phiếu chi theo quy định sau đó chuyển cho thủ quỹ thực hiện.

- Theo dõi doanh thu, giá vốn hàng bán. Theo dõi công tác thuế, lập bảng kê khai thuế hàng tháng.

- Quản lý hoá đơn, viết hoá đơn bán hàng. Giúp kế toán trưởng hướng dẫn các phòng ban ghi chép các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo chính xác đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện các nghiệp vụ thu tiền: thu tiền của thu ngân hàng ngày & thu khác. Theo dõi tiền gửi ngân hàng.

- Quản lý các chứng từ liên quan đến thu chi.

- Lập kế hoạch thanh toán với nhà cung cấp hàng tuần, hàng tháng. Chủ động liên hệ với nhà cung cấp trong trường hợp kế hoạch thanh toán không đảm bảo.

- Thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng tiền mặt hay tiền gửi cho nhà cung cấp: nhận hoá đơn, xem xét phiếu đề nghị thanh toán, lập phiếu chi...

- Thực hiện các nghiệp vụ chi nội bộ như lương, thanh toán mua hàng ngoài...Theo dõi nghiệp vụ tạm ứng.

**❖ Kế toán TSCĐ kiêm thủ quỹ:**

+ Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định trong doanh nghiệp.

+ Tính toán và phân bổ chi phí khấu hao cho các đối tượng chịu chi phí.

+ Xây dựng kế hoạch sửa chữa tài sản cố định cũng như dự trù chi phí sửa chữa TSCĐ.

+ Tham gia công tác kiểm kê tài sản vào cuối năm tài chính theo yêu cầu.

+ Chịu trách nhiệm thu, chi theo chứng từ gốc dưới sự chỉ đạo của kế toán trưởng, đảm bảo việc thu, chi tiền mặt theo chứng từ gốc, tồn quỹ tiền mặt, kết hợp sổ sách kế toán.

+ Sắp xếp theo loại giấy bạc và được kiểm lại cuối ngày. Khóa Sổ và niêm kết trước khi ra về.

*2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.*

- Chế độ kế toán áp dụng: theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

- Hình thức kế toán: Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp Bình quân liên hoàn.

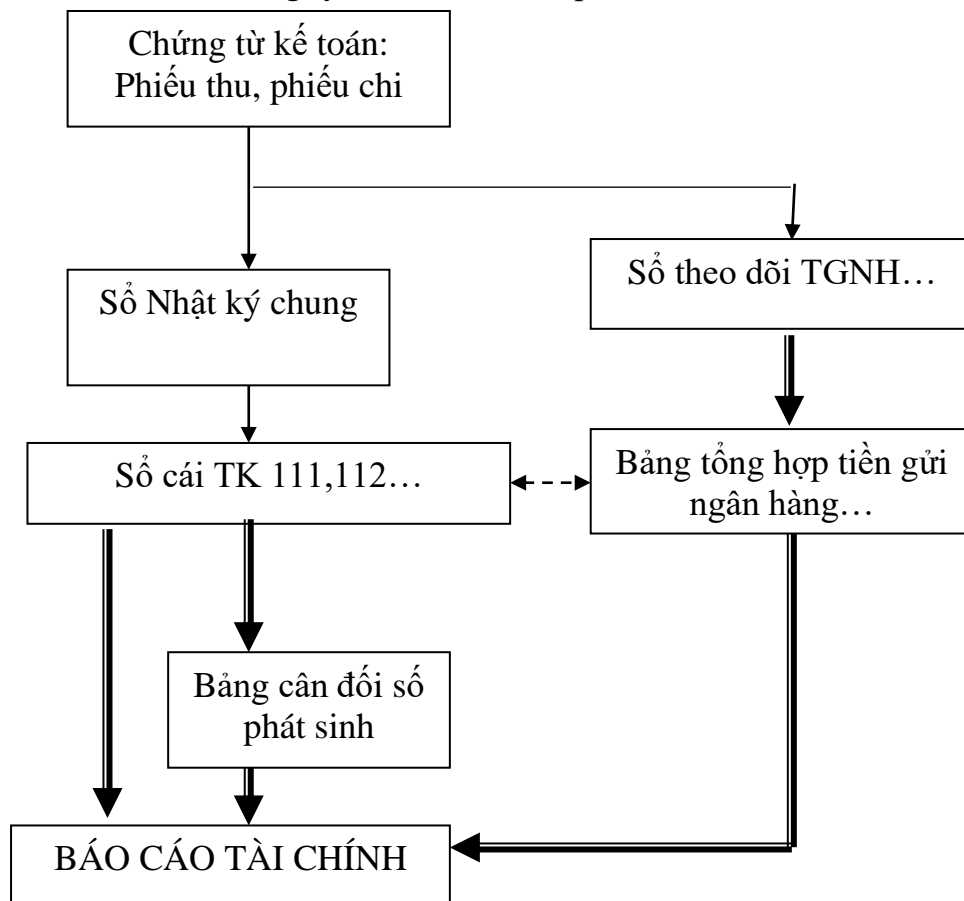
*2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán*

Công ty Cổ phần Minh Cường tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty Cổ phần Minh Cường.*

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối kỳ
- <-----> Đối chiếu

*Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Minh Cường.*

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

#### *2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán*

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước....

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường**

Tại Công ty cổ phần Minh Cường do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

### **2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Minh Cường**

- Tại Công ty cổ phần Minh Cường chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn. Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Đối với nghiệp vụ thu tiền, phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Đối với nghiệp vụ chi tiền, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

**\* Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty.**

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

**\* Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.**

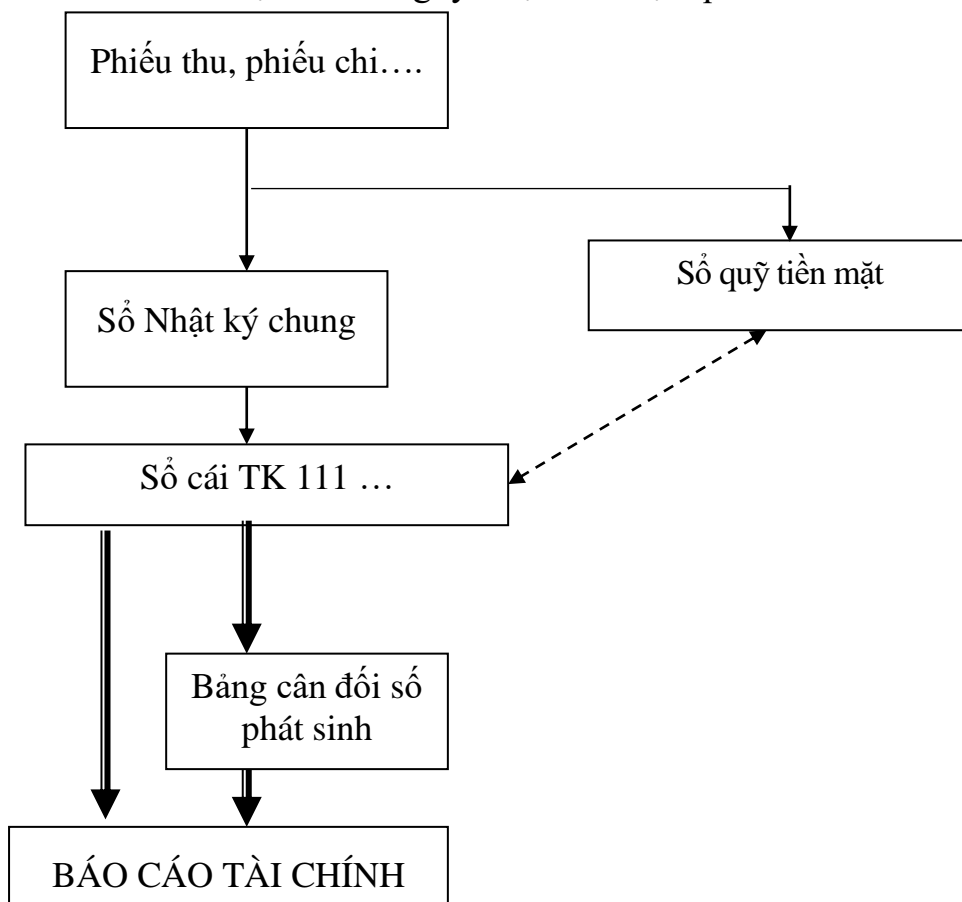
Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt và các tài khoản khác có liên quan như TK 642, 133...

**\* Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty.**

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.
- ...

**\* Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.**

Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$   
 Ghi cuối tháng, định kỳ  $\Longrightarrow$   
 Kiểm tra, đối chiếu  $\longleftarrow$

**Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Minh Cường**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

**\* Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty.**

**Ví dụ 1:** Ngày 16/09/2021, chị Nguyễn Thị Hạnh – Phòng Kế toán - Hành chính, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 45.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Phiếu thu (Biểu số: 2.1), Giấy rút tiền (Biểu số: 2.2), Giấy báo nợ (Biểu số: 2.3), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.11). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số: 2.12) và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số: 2.1) thủ quỹ tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số: 2.10), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1: Phiếu thu**

**Công ty Cổ phần Minh Cường**  
Số 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân -  
Hải Phòng

**Mẫu số 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 16 tháng 09 năm 2021

Số: **416**

Nợ TK 111: 45.000.000  
Có TK 112: 45.000.000

Họ và tên người nộp tiền : Nguyễn Thị Hạnh.....  
Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính .....  
Lý do chi:.....Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ.....  
Số tiền :..... 45.000.000...đồng. (Viết bằng chữ): *Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn*./.  
Kèm theo:.....01.....Chứng từ gốc.....GRT 375.....

Ngày 06 tháng 09 năm 2021.


<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn*./.  
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý) .....  
+ Số tiền quy đổi.....

( Nguồn: Phòng Kế toán - Hành chính - Công ty Cổ phần Minh Cường)




**Biểu 2.2: Giấy rút tiền**

 <b>ACB</b> <b>NGÂN HÀNG Á CHÂU</b>	Liên 2/ Copy 2 Số/ No 375 Giao người nhận Depositors copy	
<b>GIẤY RÚT TIỀN</b> Cash Deposit Slip Ngày/Date: 16/09/2021		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 32381973 Tên tài khoản/ Account name: Công ty cổ phần Minh Cường Số tiền bằng chữ/ Inword: <i>Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.</i> Người rút tiền/ Deposited by: <b>Nguyễn Thị Hạnh</b> Địa chỉ/ Address: Phòng Kế toán - Hành chính Tại ngân hàng/ with bank: ACB - HP. Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.		
<table border="1"> <tr> <td>           Số tiền bằng số            (Amount in figures)            45.000.000 đồng         </td> </tr> </table>		Số tiền bằng số (Amount in figures) 45.000.000 đồng
Số tiền bằng số (Amount in figures) 45.000.000 đồng		
Người rút tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu 2.3: Giấy báo nợ**

 <b>ACB</b> NGÂN HÀNG Á CHÂU	<b>SỐ:375</b> Mã GDV: PHUONGNT Mã KH: 81973
<b>GIẤY BÁO NỢ</b> 16/09/2021	
Kính gửi: <b>Công ty cổ phần Minh Cường</b> Mã số thuế: 0200838053	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Nợ: 32381973	
Số tiền bằng số: 45.000.000, đồng	
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn..!</i>	
Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Ví dụ 2:** Ngày 30/09/2021, thanh toán tiền mua máy tính Dell để bàn cho Công ty CP Thương mại và Công nghệ Tân Bình Minh bằng tiền mặt, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 14.000.000 đồng.

**Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:**

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số 2.4), Phiếu chi (Biểu số 2.5) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.11). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.12) và Sổ Cái TK 242, TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi (Biểu số 2.5) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000361**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số: 01GTKT0/001			
<b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b>		Ký hiệu: AA/21E			
<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2021</i>		Số: <b>0000361</b>			
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty CP Thương mại và Công nghệ Tân Bình Minh</b>					
Mã số thuế: 0200838053					
Địa chỉ: Số 19/118, Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3872 671					
Số tài khoản: 32381989 tại Ngân hàng ACB chi nhánh Lê Chân – HP					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Hạnh					
Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần Minh Cường</b>					
Mã số thuế: 0200838053					
Địa chỉ: Số 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng					
Điện thoại: 02253795506					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Bộ máy tính Dell để bàn	Bộ	01	12.727.273	12.727.273
Cộng tiền hàng					12.727.273
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			1.272.727
Tổng cộng tiền thanh toán					14.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười bốn triệu đồng chẵn.</i>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)			<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		
<b>Ký bởi: Công ty CP Thương mại và Công nghệ Tân Bình Minh</b> <b>Ký ngày: 30/09/2021</b>					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i> <i>Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</i>					

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu 2.5: Phiếu chi**

Công ty cổ phần Minh Cường

Mẫu số: 02 – TT

334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI***Hải phòng, ngày 30 tháng 09 năm 2021***SỐ: 391**

	<i>Nợ TK 242</i>	<i>12.727.273</i>
Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hạnh	<i>Nợ TK133</i>	<i>1.272.727</i>
	<i>Có TK 111</i>	<i>14.000.000</i>

Địa chỉ : Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do chi : Thanh toán tiền mua Bộ máy tính Dell để bàn.

Số tiền: 14.000.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Mười bốn triệu đồng chẵn

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 0000361

*Ngày 30 tháng 09 năm 2021*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười bốn triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)*

**Ví dụ 3:** Ngày 08/12/2021, theo hóa đơn GTGT số 0000572 (Biểu số 2.6) bán hàng cho Ông Đồng Văn Tiếp, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 16.869.600 đồng, khách hàng đã thanh toán ngay bằng tiền mặt.

**Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:**

Căn cứ vào hóa đơn số 0000572 (Biểu số 2.6), Phiếu thu số 715 (biểu số 2.7) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.11). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.12) và sổ cái TK 333, 511. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết doanh thu sẽ vào sổ chi tiết bán hàng, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số 2.7) tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10)..



**Biểu số 2.7: Phiếu thu**

**Công ty Cổ phần Minh Cường**  
Số 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân -  
Hải Phòng

**Mẫu số 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

Số: **715**

Nợ TK 111: 16.869.600  
Có TK 511: 15.336.000  
Có TK 333: 1.533.600

Họ và tên người nộp tiền : Đồng Văn Tiếp.....

Địa chỉ: 12/444 Chợ Hàng Mới, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng.....

Lý do chi:.....Thu tiền bán Inox 304 .....

Số tiền :..... 16.869.600.....(Viết bằng chữ): Mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm đồng chẵn./.....

Kèm theo:.....01.....Chứng từ gốc.....HDGTGT **0000572**.....

Ngày 08 tháng 12 năm 2021.

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm đồng chẵn./.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý) .....

+ Số tiền quy đổi.....

( Nguồn: Phòng Kế toán - Hành chính - Công ty Cổ phần Minh Cường)



**Ví dụ 4:** Ngày 10/12/2021, bà Nguyễn Thị Hạnh - Phòng Kế toán - Hành chính thanh toán tiền lịch treo tường, số tiền bao gồm cả 10% thuế VAT là 5.775.000 đồng.

**Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:**

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số 2.8), Phiếu chi (Biểu số 2.9) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.11). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.12) và Sổ Cái TK 133, TK 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

## Biểu số 2.8: Hóa đơn GTGT số 0000 402

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT0/001		
<b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b>			Ký hiệu: AA/21E		
<i>Ngày 10 tháng 12 năm 2021</i>			Số: <b>0000402</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH TEQUILA RHUM</b>					
Mã số thuế: 0200654069					
Địa chỉ: Số 111, Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3872 671					
Số tài khoản: 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Lê Chân – HP					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Hạnh					
Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần Minh Cường</b>					
Mã số thuế: 0200838053					
Địa chỉ: Số 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng					
Điện thoại: 02253795506					
Số tài khoản: 32381973, Tại Ngân hàng: Ngân hàng ACB – CN Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lịch treo tường HN 25	Cuốn	15	350.000	5.250.000
Cộng tiền hàng					5.250.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		525.000
Tổng cộng tiền thanh toán					5.775.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Năm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.</i>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)			<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		
<p style="text-align: center;"><i>Ký bởi: Công ty TNHH TEQUILA RHUM</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Ký ngày: 10/12/2021</i></p>					
<p style="text-align: center;">(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</p> <p style="text-align: center;"><small>Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</small></p>					

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu 2.9: Phiếu chi**

Công ty cổ phần Minh Cường

Mẫu số: 02 – TT

334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU CHI***Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

Số PC 692

<b>Nợ TK 642</b>	<b>5.250.000</b>
<b>Nợ TK133</b>	<b>525.000</b>
<b>Có TK 111</b>	<b>5.775.000</b>

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hạnh

Địa chỉ : Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do chi : Thanh toán tiền lịch treo tường.

Số tiền: 5.775.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Năm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc HĐ số 0000402

*Ngày 10 tháng 12 năm 2021*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Năm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)*

**Biểu số 2.10: Sổ quỹ tiền mặt.**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG

334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng

Mẫu số: S05a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				<b>Số dư đầu năm</b>			<b>125.689.745</b>
				<b>Số phát sinh</b>			
				...			
<b>16/09</b>	<b>16/09</b>	<b>416</b>		<b>Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ</b>	<b>45.000.000</b>		<b>324.568.366</b>
				...			
<b>30/09</b>	<b>30/09</b>		<b>391</b>	<b>Thanh toán tiền Bộ máy tính Dell để bàn</b>		<b>14.000.000</b>	<b>45.199.558</b>
				...			
<b>08/12</b>	<b>08/12</b>	<b>715</b>		<b>Bán Inox cho Ông Đông Văn Tiếp</b>	<b>16.869.600</b>		<b>214.338.942</b>
				...			
<b>10/12</b>	<b>10/12</b>		<b>692</b>	<b>Thanh toán tiền lịch treo tường</b>		<b>5.775.000</b>	<b>182.172.554</b>
				...			
21/12	21/12		726	Thanh toán tiền chi phí sửa xe		7.440.000	177.384.773
				...			
26/12	26/12		732	Thanh toán tiền nước uống		357.500	145.193.447
				...			
				<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>5.326.897.451</b>	<b>5.198.265.874</b>	
				<b>Số dư cuối năm</b>			<b>254.321.322</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu số 2.11: Sổ Nhật kí chung.**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG  
334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải  
Phòng

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
9/09	HĐ390 BN353	9/09	Thanh toán Tiền thuê nhà kho	642 133 112	13.636.364 1.363.636	15.000.000
			...			
<b>16/09</b>	<b>PT416 BN375</b>	<b>16/09</b>	<b>Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ</b>	<b>111 112</b>	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>
			...			
<b>30/09</b>	<b>PC391 HĐ361</b>	<b>30/09</b>	<b>Thanh toán tiền Bộ máy tính Dell để bàn</b>	<b>242 133 111</b>	<b>12.727.273 1.272.727</b>	<b>14.000.000</b>
			...			
07/12	HĐ568 BC548	20/10	Bán hàng cho Công ty cổ phần Bùi Thịnh	112 511 333	88.974.050	80.088.550 8.088.550
			...			
<b>08/12</b>	<b>HĐ572 PT715</b>	<b>08/12</b>	<b>Bán Inox cho Ông Đông Văn Tiếp</b>	<b>111 511 333</b>	<b>16.869.600</b>	<b>15.336.000 1.533.600</b>
			...			
<b>10/12</b>	<b>PC692 HĐ402</b>	<b>10/12</b>	<b>Thanh toán tiền lịch treo tường</b>	<b>642 133 111</b>	<b>5.250.000 525.000</b>	<b>5.775.000</b>
			...			
13/12	BC556	13/12	Công ty công trình giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền	112 131	50.757.000	50.757.000
			...			
21/12	PC726 HĐ691	21/12	Thanh toán tiền chi phí sửa xe	642 133 111	6.763.636 676.364	7.440.000
			...			
26/12	PC732 HĐ983	26/12	Thanh toán tiền nước uống	642 133 111	325.000 32.500	357.500
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>91.541.571.058</b>	<b>91.541.571.058</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)  
(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.12: Sổ cái TK 111.**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG

334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	
			<b>Số dư đầu năm</b>			<b>125.689.745</b>	
			<b>Số phát sinh</b>				
			...				
16/09	PT416 BN375	16/09	Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ	112	45.000.000		
			...				
30/09	PC391 HD361	30/09	Thanh toán tiền Bộ máy tính Dell để bàn	242 133		12.727.273 1.272.727	
08/12	HD572 PT715	08/12	Bán Inox cho Ông Đông Văn Tiếp	511 333	15.336.000 1.533.600		
10/12	PC692 HD402	10/12	Thanh toán tiền lịch treo tường	642 133		5.250.000 525.000	
21/12	PC726 HD691	21/12	Thanh toán tiền chi phí sửa xe	642 133		6.763.636 676.364	
			...				
26/12	PC732 HD983	26/12	Thanh toán tiền nước uống	642 133		325.000 32.500	
			...				
26/12	PC734 HD115	26/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642 133		3.540.000 354.000	
			...				
26/12	PC736 HD897	26/12	Chi mua văn phòng phẩm	642 133		375.000 37.500	
			...				
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>5.326.897.451</b>	<b>5.198.265.874</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			<b>254.321.322</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Minh Cường**

Công ty cổ phần Minh Cường mở tài khoản tại 2 ngân hàng đó là: Ngân hàng ACB và ngân hàng vietcombank. Tiền gửi ngân hàng của Công ty cổ phần Minh Cường là tiền Việt Nam Đồng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

**\* Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.**

- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

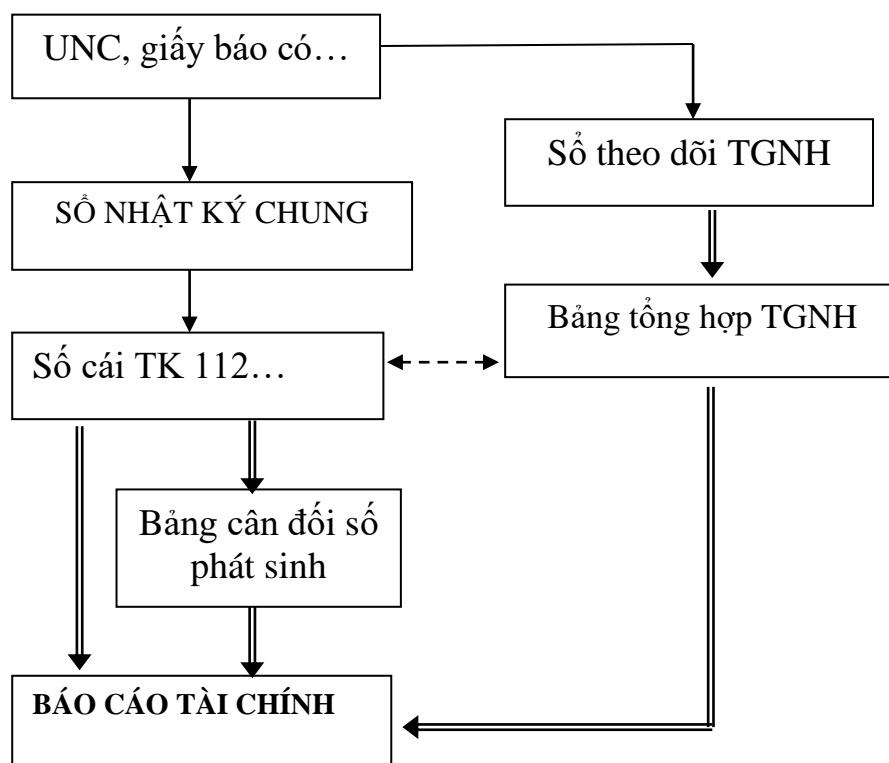
**\* Tài khoản kế toán sử dụng công ty.**

Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty. Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng như TK 642, 133...

**\* Sổ sách kế toán sử dụng công ty.**

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112...
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng
- Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

**\* Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kì  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

*Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Minh Cường*

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan. Đồng thời kế toán ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.



**\* Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

**Ví dụ 1:** Ngày 09/09/2021, Công ty thanh toán Tiền thuê nhà kho cho Công ty cổ Phần Dịch vụ Thái Bình Dương số tiền 15.000.000 đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng ACB.

**Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:**

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.2.14) đến Ngân hàng ACB. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (Biểu số 2.15). Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với số liệu trên sổ phụ của ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.


Từ Ủy nhiệm chi, giấy báo nợ kế toán vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.23). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.21). Từ Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.21) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số 2.22), sổ cái TK 642, sổ cái TK 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.13: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b> Ngày 09 tháng 09 năm 2021		Mẫu số: 01GTKT0/001 Ký hiệu: AA/21E Số: <b>0000390</b>			
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty cổ Phần Dịch vụ Thái Bình Dương</b> Mã số thuế: 0200908843 Địa chỉ: 884 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng kênh, Lê Chân, Hải Phòng Điện thoại: 0225 3828652 Số tài khoản: 254.1100044.003 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Hạnh Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần Minh Cường</b> Mã số thuế: 0200838053 Địa chỉ: Số 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng Điện thoại: 02253795506 Số tài khoản: 32381973, Tại Ngân hàng: Ngân hàng ACB – CN Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tiền thuê nhà kho				13.636.364
Cộng tiền hàng					13.636.364
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			1.363.636
Tổng cộng tiền thanh toán					15.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.</i>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)			<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		
Ký bởi: <b>Công ty cổ Phần Dịch vụ Thái Bình Dương</b> Ký ngày: <b>09/09/2021</b>					
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)          Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</small>					


(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

## Biểu 2.14: Ủy nhiệm chi

		<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 353 Ngày: 09/09/2021
Số tiền(Amount): 15.000.000 VNĐ Bằng chữ(in words): Mười lăm triệu đồng chẵn. Nội dung(remark): Thanh toán Tiền thuê nhà kho.		Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu		
Người yêu cầu( applicant): <b>Công ty cổ phần Minh Cường</b> Địa chỉ(address): 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng Số TK(A/C No): 32381973..... Tại NH(w.Bank): Ngân hàng ACB		Người hưởng(beneficiary): <b>Công ty cổ Phần Dịch vụ Thái Bình Dương</b> Địa chỉ(address): 884 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng kênh, Lê Chân, Hải Phòng Số TK(A/CNo): 254.1100044.003 Tại NH: Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng Địa chỉ(address): Ngô Quyền – Hải Phòng		
Phần dành cho Ngân hàng( For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỀN:		Ký hiệu chứng từ          Giám đốc	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐÁU  Kế toán trưởng      Chủ tài khoản	
Giao dịch viên      Kiểm soát		Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian		

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

Biểu 2.15: Giấy báo nợ

	<b>Số: 353</b>
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV: PHUONGNT
09/09/2021	Mã KH: 81973
Kính gửi: <b>Công ty cổ phần Minh Cường</b>	
Mã số thuế: 0200838053	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Nợ: 32381973	
Số tiền bằng số: 15.000.000 đồng	
Số tiền bằng chữ: <i>Mười năm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ## Thanh toán Tiền thuê nhà kho cho Công ty cổ Phần Dịch vụ Thái Bình Dương ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát


(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Ví dụ 2:** Ngày 16/09/2021, chị Nguyễn Thị Hạnh – Phòng Kế toán - Hành chính, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 45.000.000 đồng.

**Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:**


Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Phiếu thu (Biểu số: 2.18), Giấy rút tiền (Biểu số: 2.16), Giấy báo nợ (Biểu số: 2.17), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.21). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số: 2.22) và Sổ Cái TK 111. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng, căn cứ vào Giấy Báo nợ (Biểu số: 2.17) tiến hành vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.23). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.23), kế toán ghi vào Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.24).

**Biểu 2.16: Giấy rút tiền**

 <b>ACB</b> <b>NGÂN HÀNG Á CHÂU</b>	Liên 2/ Copy 2 Số/ No 375 Giao người nhận Depositors copy	
<b>GIẤY RÚT TIỀN</b> Cash Deposit Slip Ngày/Date: 16/09/2021		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 32381973 Tên tài khoản/ Account name: Công ty cổ phần Minh Cường Số tiền bằng chữ/ Inword: <i>Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.</i> Người rút tiền/ Deposited by: <b>Nguyễn Thị Hạnh</b> Địa chỉ/ Address: Phòng Kế toán - Hành chính Tại ngân hàng/ with bank: ACB - HP. Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.		
Số tiền bằng số (Amount in figures) 45.000.000 đồng		
Người rút tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu 2.17: Giấy báo nợ**

 <b>ACB</b> NGÂN HÀNG Á CHÂU	<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	<b>Số: 375</b> Mã GDV: PHUONGNT Mã KH: 81973
16/09/2021		
Kính gửi: <b>Công ty cổ phần Minh Cường</b>		
Mã số thuế: 0200838053		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 32381973		
Số tiền bằng số: 45.000.000, đồng		
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn..</i> /		
Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu 2.18: Phiếu thu**

**Công ty cổ phần Minh Cường**  
334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải  
Phòng

**Mẫu số: 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

*Hải phòng, ngày 16 tháng 09 năm 2021*

Số PT 416	<b>Nợ TK 111</b>	<b>45.000.000</b>
	<b>Có TK 112</b>	<b>45.000.000</b>

Họ tên người nộp tiền : **Nguyễn Thị Hạnh**

Địa chỉ : Phòng Kế toán - Hành chính - Công ty cổ phần Minh Cường

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 45.000.000 đồng. *(Viết bằng chữ) Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

*Ngày 16 tháng 09 năm 2021*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)*



**Ví dụ 3:** Ngày 07/12/2021, theo hóa đơn GTGT số 0000568 (biểu số 2.19) bán hàng cho Công ty cổ phần Bùi Thịnh, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 88.974.050 đồng, khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản.

**Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:**

Căn cứ vào hóa đơn số 0000572 (biểu số 2.19), Giấy Báo có (biểu số 2.20) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.21). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (biểu số 2.22). Đồng thời kế toán ngân hàng, căn cứ vào Giấy Báo nợ (Biểu số: 2.17) tiến hành vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.23). Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.23), kế toán ghi vào Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.24).

**Biểu số 2.19. Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b> <i>Ngày 07 tháng 12 năm 2021</i>			Mẫu số: 01GTKT0/001 Ký hiệu: AA/21E Số: <b>0000568</b>		
Tên đơn vị bán hàng: <b>Công ty Cổ phần Minh Cường</b> Mã số thuế: 0200838053 Địa chỉ: Số 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng Điện thoại: 02253795506 Số tài khoản: 32381973, Tại Ngân hàng: Ngân hàng ACB – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: <b>Bùi Đăng Chung</b> Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần Bùi Thịnh</b> Mã số thuế: 0200732554 Địa chỉ: 21 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh, Hải Phòng Điện thoại: 02253.82587 Số tài khoản: 25825487 Ngân hàng: TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Inox ống tròn 304.	Kg	257	72.000	18.504.000
2	Inox thanh hộp 304.	Kg	437	72.000	31.464.000
3	Inox tấm 304.	Kg	415	74.500	30.917.500
Cộng tiền hàng:					80.885.500
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		8.088.550	
Tổng cộng tiền thanh toán					88.974.050
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi đồng chẵn.</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
 <b>Ký bởi: Công ty Cổ phần Minh Cường</b> <b>Ký ngày: 07/12/2021</b>					
 <small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small> <small>Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</small> <small>(Nguồn: Phòng Kế toán - Hành chính - Công ty Cổ phần Minh Cường)</small>					

*Biểu số 2.20: Giấy báo có*

 <p><b>ACB</b> NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>	<p><b>Số: 548</b></p> <p>Mã GDV: PHUDTQTO</p> <p>Mã KH: 81973</p>
<h2>GIẤY BÁO CÓ</h2>	
<p>Ngày: 07/12/2021</p>	
<p>Kính gửi: <b>Công ty Cổ phần Minh Cường</b></p>	
<p>Mã số thuế: 0200838053</p>	
<p>Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:</p>	
<p>Số tài khoản ghi CÓ : 32381973</p>	
<p>Số tiền bằng số: 88.974.050 đồng.</p>	
<p>Số tiền bằng chữ: <i>Tám mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi đồng chẵn.</i></p>	
<p>Nội dung: # Công ty cổ phần Bùi Thịnh trả tiền theo hóa đơn GTGT số 0000568#</p>	
<p>Giao dịch viên</p>	<p>Kiểm soát</p>

*(Nguồn: Phòng Kế toán - Hành chính - Công ty Cổ phần Minh Cường)*

**Biểu số 2.21: Sổ Nhật kí chung.**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG

Mẫu số S03a – DNN

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
9/09	HĐ390 BN353	9/09	Thanh toán Tiền thuê nhà kho	642 133 112	13.636.364 1.363.636	15.000.000
			...			
16/09	PT416 BN375	16/09	Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ	111 112	45.000.000	45.000.000
			...			
30/09	PC391 HĐ361	30/09	Thanh toán tiền Bộ máy tính Dell để bàn	642 133 111	12.727.273 1.272.727	14.000.000
			...			
07/12	HĐ568 BC548	07/12	Bán cho Công ty cổ phần Bùi Thịnh	112 511 333	88.974.050	80.088.550 8.088.550
			...			
08/12	HĐ572 PT715	08/12	Bán Inox cho Ông Đông Văn Tiếp	111 511 333	16.869.600	15.336.000 1.533.600
			...			
10/12	PC692 HĐ402	10/12	Thanh toán tiền lịch treo tường	642 133 111	5.250.000 525.000	5.775.000
			...			
13/12	BC556	13/12	Công ty công trình giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền	112 131	50.757.000	50.757.000
			...			
21/12	PC726 HĐ691	21/12	Thanh toán tiền chi phí sửa xe	642 133 111	6.763.636 676.364	7.440.000
			...			
25/12	PC732 HĐ983	25/12	Thanh toán tiền nước uống	642 133 111	325.000 32.500	357.500
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>91.541.571.058</b>	<b>91.541.571.058</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu số 2.22: Sổ cái TK 112.**

**SỔ CÁI**

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112  
năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu năm</b>		<b>256.897.450</b>	
			<b>Số phát sinh</b>			
			...			
9/09	HD390 BN353	9/09	Thanh toán Tiền thuê nhà kho	642 133		13.636.364 1.363.636
			...			
16/09	PT416 BN375	16/09	Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ	111		45.000.000
			...			
07/12	HD568 BC548	07/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần Bùi Thịnh	511 333	80.088.550 8.088.550	
			...			
13/12	BC556	13/12	Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền	131	50.757.000	
			...			
17/12	PT732 BN547	17/12	Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ	111		140.000.000
			...			
28/12	HD475 BN581	28/12	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đức Tiến	156 133		113.636.364 11.363.636
			...			
28/12	HD1121 BN582	28/12	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH cổ phần Hồng Hà	156 133		54.640.550 5.464.055
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>15.689.745.542</b>	<b>15.636.987.542</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b>309.655.450</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**BIỂU 2.20 Sổ tiền gửi ngân hàng**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG

Mẫu số: S06- DNN

334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT – BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng ACB Hải Phòng

Số tài khoản tại nơi gửi: 32381973 - VND

Năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền		
Số hiệu	NT		ĐƯ	Thu	Chi	Còn lại
		<b>Số dư đầu kì:</b>				<b>154.738.696</b>
		<b>Số phát sinh</b>				
		...				
HĐ390 BN353	9/09	Thanh toán Tiền thuê nhà kho	642		13.636.364	325.687.450
			133		1.363.636	324.323.814
		...				
PT416 BN375	16/09	Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ	111		45.000.000	145.264.872
		...				
HĐ568 BC548	07/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần Bùi Thịnh	511	80.088.550		317.398.991
			333	8.088.550		325.487.541
		...				
BC556	13/12	Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền	131	50.757.000		112.394.183
		...				
PT732 BN547	17/12	Nguyễn Thị Hạnh rút tiền nhập quỹ	111		140.000.000	445.216.475
		...				
HĐ475 BN581	28/12	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đức Tiến	642		113.636.364	99.788.907
			133		11.363.636	88.425.271
		...				
HĐ1121 BN582	28/12	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH cổ phần Hồng Hà	642		54.640.550	64.265.874
			133		5.464.055	58.801.819
		...				
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b>12.423.848.090</b>	<b>12.431.354.884</b>	
		<b>Số dư cuối kì:</b>				<b>147.231.902</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

**Biểu 2.21: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng**

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG  
334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng

Mẫu số: S07 - DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC )

**BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**  
*Năm 2021*

<b>TT</b>	<b>Tên ngân hàng</b>	<b>Dư đầu năm</b>	<b>Gửi vào</b>	<b>Rút ra</b>	<b>Dư cuối năm</b>
<b>1</b>	<b>Ngân hàng ACB</b>	<b>154.738.696</b>	<b>12.423.848.090</b>	<b>12.431.354.884</b>	<b>147.231.902</b>
<b>2</b>	Ngân hàng Vietcombank	102.158.754	3.265.897.452	3.205.632.658	162.423.548
	<b>Cộng</b>	<b>256.897.450</b>	<b>15.689.745.542</b>	<b>15.636.987.542</b>	<b>309.655.450</b>

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Minh Cường)

## CHƯƠNG III

**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC  
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MINH CƯỜNG****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán  
vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty cổ phần Minh Cường****3.1.1. Ưu điểm****❖ Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

+ Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

**❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng Kế toán. Việc vận dụng hình thức này có ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức thực tế và có tinh thần trách nhiệm cao.

**❖ Về chứng từ kế toán sử dụng**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh



trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ ***Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng***

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ ***Về hình thức sổ kế toán***

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ ***Về hạch toán kế toán***

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

### ***3.1.2.Nhược điểm***

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

#### ***❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ***

Hàng tháng Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt mà đến cuối năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần điều này là không hợp lý vì lượng tiền mặt hàng tháng của công ty giao dịch lớn, việc kiểm tra không thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ không phát hiện kịp thời sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt tại Công ty.

#### ***❖ Về công tác thanh toán***

Việc thanh toán qua ngân hàng của Công ty không sử dụng một cách triệt để khi có cơ hội. Những khoản tiền có giá trị trên 20 triệu đồng công ty thanh toán bằng chuyển khoản, có những khoản dưới 20 triệu công ty cũng có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng nhưng công ty lại chọn thanh toán bằng tiền mặt. Điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty.

#### ***❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán***

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc ghi chép kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

### 3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại hiện nay trong công tác kế toán vốn bằng tiền, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

#### ❖ *Thứ nhất, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt*

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

#### *Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:*

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381) – Chưa xác định được nguyên nhân

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) – Đã xác định được nguyên nhân

Nợ TK 334 – Bất bồi thường trừ vào lương.

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381) – Chưa xác định được nguyên nhân

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ. Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

### Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....  
Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT  
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

## BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào .... giờ .... ngày .... tháng .... năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	
II	Số kiểm kê thực tế	X	
1	Trong đó:		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

Kết quả kiểm kê quỹ đến hết ngày 31/12/2021

**Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ**

Đơn vị:.....  
Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT  
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Số: 100

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Thị Hải Đại diện kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thị Hạnh Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Văn Cường Đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>Số dư theo sổ quỹ:</b>		<b>254.321.322</b>
<b>II</b>	<b>Số kiểm kê thực tế</b>		<b>254.321.000</b>
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	310	155.000.000
3	- Loại: 200.000	270	54.000.000
4	- Loại: 100.000	300	30.000.000
5	- Loại: 50.000	288	14.400.000
6	- Loại: 20.000	41	820.000
7	- Loại: 10.000	10	100.000
8	- Loại: 1.000	1	1.000
<b>III</b>	<b>Chênh lệch (III = I – II)</b>		<b>322</b>

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

**❖ Thứ hai, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Tính nhanh chóng, Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Tính an toàn, Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Tính hiệu quả, Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

- Tính pháp lý, Thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định của nhà nước (từ 20.000.000 đồng trở lên) còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

**❖ Thứ ba, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán**

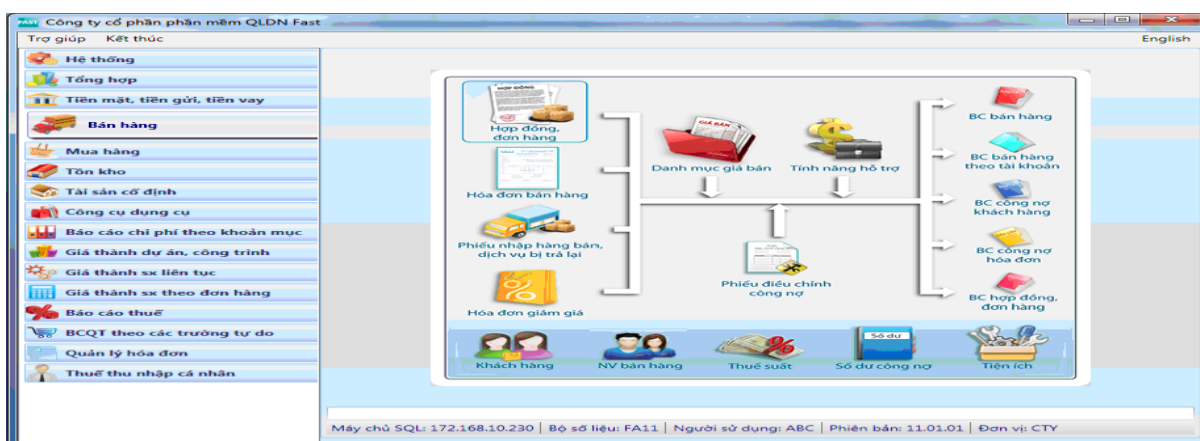
Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hạch toán kế toán là rất cần thiết.

Áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: Misa, Fast accounting, Bravo,...

### Phần mềm kế toán Fast Accounting



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox...

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...

## Phần mềm quản trị- tài chính- kế toán Bravo



Phiên bản mới của “Phần mềm quản trị tài chính - kế toán BRAVO” là Bravo8. Với nền tảng được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

BRAVO được xây dựng theo từng phân hệ (module) nhằm mục đích trợ giúp và quản lý các hệ thống quy trình quản lý SXKD của doanh nghiệp trên phần mềm (*Quản lý và hoạch định tài nguyên doanh nghiệp*)

### *Hệ thống mở, mềm dẻo linh hoạt*

Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, các yêu cầu về quản trị sẽ thay đổi dẫn đến sự quá tải đối với các phần mềm có thiết kế đóng. Đồng thời, tính đa dạng và đặc thù của các ngành nghề kinh doanh làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp khi không có những phần mềm được tổ chức tốt và thiết kế mở. Phần mềm BRAVO được thiết kế với hệ thống mở, mềm dẻo, linh hoạt để điều chỉnh các tính năng không chỉ phù hợp với yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng cho sự phát triển trong tương lai của doanh nghiệp cũng như sự biến động về chính sách, chế độ của Nhà nước (*thiết kế hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế*). Với nền tảng ứng dụng (*Framework*) được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (*module*) và thêm những phân hệ mới.

### *Quy trình xử lý trình tự công việc (Workflow)*

Quy trình làm việc của doanh nghiệp có rất nhiều bộ phận cũng như nhân viên tham gia. Việc phối hợp xử lý công việc cũng như đồng nhất dữ liệu giữa



các nhân viên, bộ phận rất phức tạp cần phải quy định trình tự các bước thực hiện sao cho việc nhập, khai thác dữ liệu tránh trùng lặp và sai sót. BRAVO cho phép người sử dụng tự khai báo, định nghĩa quy trình xử lý tuần tự các công việc phù hợp với thực tế doanh nghiệp.

### ➔ Phần mềm kế toán ACMAN

#### *Tích năng cơ bản:*

- Chương trình chạy ổn định, đơn giản, dễ sử dụng
- Hệ thống sổ sách, báo cáo đầy đủ theo quy định
- Tính năng mở, áp dụng mọi loại hình doanh nghiệp
- Sử dụng nhiều doanh nghiệp trên một bản quyền
- Đáp ứng tối đa nhu cầu kế toán quản trị, kế toán thuế.



Giá sản phẩm: **Liên hệ.**

Qua đây, để công tác kế toán được hoạt động với công suất cao cũng như việc xử lý thông tin nhanh nhạy, Công ty nên áp dụng kế toán máy bằng phần mềm kế toán.

---

## KẾT LUẬN

### 1. Kết luận

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Minh Cường, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

### 2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Minh Cường:

- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo *Ths. Nguyễn Thị Mai Linh* cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Phòng Kế toán - Hành chính Công ty cổ phần Minh Cường đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 06 năm 2022

Sinh viên

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty cổ phần Minh Cường (2021), *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.